

THÔNG BÁO
TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2021

I. THÔNG TIN VÀ CHỈ TIÊU TUYỂN SINH

1. Chỉ tiêu

| TT | Mã ngành | Ngành học | Các tổ hợp xét tuyển | Chỉ tiêu | |
|------|----------|---|----------------------|------------------|-----------------------|
| | | | | Theo KQ thi THPT | Theo phương thức khác |
| 1 | 7220201 | Ngôn ngữ Anh | D01, D78, D96 | 36 | 44 |
| 2 | 7810103 | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | C00, D01, D78 | 68 | 82 |
| 3 | 7380101 | Luật | C00, D01, D96 | 36 | 44 |
| 4 | 7320101 | Báo chí | C00, D01, D78 | 32 | 38 |
| 5 | 7320402 | Kinh doanh xuất bản phẩm | C00, D01, D96 | 32 | 38 |
| 6 | 7320201 | Thông tin - Thư viện | C00, D01, D96 | 20 | 25 |
| 7 | 7320205 | Quản lý thông tin | C00, D01, A16 | 25 | 30 |
| 8 | 7320305 | Bảo tàng học | C00, D01, D78 | 18 | 22 |
| 9 | 7229040 | Văn hoá học | | | |
| 9.1 | 7229040A | <i>Nghiên cứu văn hóa</i> | C00, D01, D78 | 18 | 22 |
| 9.2 | 7229040B | <i>Văn hóa truyền thông</i> | C00, D01, D78 | 32 | 38 |
| 9.3 | 7229040C | <i>Văn hóa đối ngoại</i> | C00, D01, D78 | 18 | 22 |
| 10 | 7220112 | Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam | | | |
| 10.1 | 7220112A | <i>Tổ chức và quản lý văn hóa vùng DTTS</i> | C00, D01, D78 | 14 | 16 |
| 10.2 | 7220112B | <i>Tổ chức và quản lý du lịch vùng DTTS</i> | C00, D01, D78 | 16 | 19 |
| 11 | 72209042 | Quản lý văn hóa | | | |
| 11.1 | 7229042A | <i>Chính sách văn hóa và quản lý nghệ thuật</i> | C00, D01, D78 | 75 | 90 |
| 11.2 | 7229042B | <i>Quản lý nhà nước về gia đình</i> | C00, D01, D78 | 18 | 22 |
| 11.3 | 7229042C | <i>Quản lý di sản văn hóa</i> | C00, D01, D78 | 23 | 27 |
| 11.4 | 7229042D | <i>Biểu diễn nghệ thuật</i> | N00 | 0 | 25 |
| 11.5 | 7229042E | <i>Tổ chức sự kiện văn hóa</i> | N05, C00, D01 | 6 | 24 |
| 12 | 7810101 | Du lịch | | | |
| 12.1 | 7810101A | <i>Văn hóa du lịch</i> | C00, D01, D78 | 90 | 110 |
| 12.2 | 7810101B | <i>Lữ hành, hướng dẫn du lịch</i> | C00, D01, D78 | 50 | 60 |
| 12.3 | 7810101C | <i>Hướng dẫn du lịch Quốc tế</i> | D01, D78, D96 | 50 | 60 |
| 13 | 7220110 | Sáng tác văn học | N00 | 0 | 15 |

2. Thông tin để thí sinh đăng ký xét tuyển vào các ngành của Trường

2.1. Mã trường: VHH

2.2. Tổ hợp

2.2.1. Tổ hợp xét tuyển đối với phương thức xét học bạ THPT và xét học bạ THPT kết hợp với thi năng khiếu:

- C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý.

- D01: Toán học, Ngữ văn, Tiếng Anh.

- N00 (Biểu diễn nghệ thuật): Ngữ văn, Năng khiếu 1 (Chọn 1 trong các loại hình: Thanh nhạc, Múa, Tiểu phẩm sân khấu), Năng khiếu 2 (Thẩm âm, Tiết tấu).

- N00 (Sáng tác văn học): Ngữ văn, Năng khiếu 1 (Sáng tác tác phẩm), Năng khiếu 2 (Phỏng vấn).

- N05 (Tổ chức sự kiện văn hoá): Ngữ văn, Năng khiếu 1 (Chọn 1 trong các loại hình: Thanh nhạc, Múa, Tiểu phẩm sân khấu), Năng khiếu 2 (Xây dựng kịch bản sự kiện).

2.2.2. Tổ hợp xét tuyển đối với phương thức xét điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2021:

- C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý.

- D01: Toán học, Ngữ văn, Tiếng Anh.

- D78: Ngữ văn, KHXH, Tiếng Anh.

- D96: Toán học, KHXH, Tiếng Anh.

- A16: Toán học, KHTN, Tiếng Anh.

2.3. Quy định xét tuyển chung đối với các phương thức xét tuyển

2.3.1. Thang điểm xét tuyển

- **Ngành Quản lý văn hoá, chuyên ngành Biểu diễn nghệ thuật:** Môn Năng khiếu 1 trong tổ hợp xét tuyển N00 nhân hệ số 2 và xét tuyển theo thang điểm 40.

- **Ngành Ngôn ngữ Anh và chuyên ngành Hướng dẫn du lịch quốc tế - ngành Du lịch:** Môn Tiếng Anh trong các tổ hợp xét tuyển D01, D78 và D96 nhân hệ số 2 và xét tuyển theo thang điểm 40.

- Các ngành, chuyên ngành còn lại: Môn thi trong các tổ hợp nhân hệ số 1, và xét tuyển theo thang điểm 30.

2.3.2. Quy định mức chênh lệch điểm giữa các tổ hợp

- Mức chênh lệch điểm giữa tổ hợp C00 và các tổ hợp khác là 01 điểm đối với tất cả các ngành (trừ chuyên ngành Tổ chức sự kiện văn hóa).

- Riêng chuyên ngành Tổ chức sự kiện văn hóa thuộc ngành Quản lý văn hóa giữa các tổ hợp không có mức chênh lệch điểm.

2.3.3. Quy định về ưu tiên giữa các phương thức xét tuyển

Nếu các phương thức xét tuyển trong cùng đợt và thời gian xét tuyển, thí sinh trúng tuyển từ 02 phương thức xét tuyển trở lên sẽ được xác định ngành trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên:

1. Phương thức xét tuyển thẳng theo Quy chế Tuyển sinh năm 2021.
2. Phương thức xét tuyển học bạ kết hợp thi tuyển năng khiếu.
3. Phương thức xét học bạ THPT.

II. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

1. XÉT TUYỂN THĂNG THEO QUY CHẾ TUYỂN SINH 2021

- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT và thí sinh đạt tốt nghiệp THPT tại kì thi Tốt nghiệp THPT năm 2021, đạt điều kiện xét tuyển thăng theo Quy chế Tuyển sinh năm 2021.

2. XÉT HỌC BẠ THPT

2.1. Đối tượng xét tuyển

- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT và thí sinh đạt tốt nghiệp THPT tại kì thi Tốt nghiệp THPT năm 2021.

2.2. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào và điều kiện nộp hồ sơ ĐKXT

Thí sinh được quyền đăng ký xét tuyển vào tất cả các ngành, chuyên ngành học (trừ các ngành/ chuyên ngành thi năng khiếu) của Trường khi đủ các điều kiện dưới đây:

- Điểm trung bình cộng từng môn (03 năm trong học bạ THPT) trong tổ hợp xét tuyển đạt từ 6.0 trở lên.

2.3. Nguyên tắc xét tuyển bằng học bạ THPT

Thí sinh được đăng ký xét tuyển không giới hạn số nguyện vọng và phải sắp xếp nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (Nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất). Việc xét tuyển được thực hiện theo thứ tự ưu tiên của các nguyện vọng, thí sinh chỉ trúng tuyển vào 01 nguyện vọng ưu tiên cao nhất có thể trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký.

2.3.1. Cách tính điểm xét tuyển (ĐXT):

Xét tuyển học bạ 03 môn (Trung bình cộng kết quả 03 năm từng môn) theo các tổ hợp xét tuyển.

$$\text{* Điểm trung bình cộng từng môn} = (\text{Lớp 10} + \text{Lớp 11} + \text{Lớp 12}) / 3$$

$$\text{*Điểm xét tuyển} = \text{Điểm TBC môn 1} + \text{Điểm TBC môn 2} + \text{Điểm TBC môn 3} + \text{Điểm UT}$$

* Trong đó:

- Điểm TBC môn 1, môn 2, môn 3 là điểm trung bình cộng 03 năm của từng môn trong tổ hợp xét tuyển.

- Điểm TBC từng môn và điểm xét tuyển được làm tròn đến hai chữ số thập phân.

- Điểm UT là điểm ưu tiên đã quy đổi theo đối tượng ưu tiên (nếu có) được quy định tại mục 2.3.2.

2.3.2. Quy định điểm ưu tiên

2.3.2.1. Đối tượng ưu tiên tuyển sinh, khu vực tuyển sinh.

Thí sinh được hưởng ưu tiên theo chính sách ưu tiên trong tuyển sinh được Quy định tại Điều 7 - Quy chế tuyển sinh đại học chính quy năm 2021.

2.3.2.2. Đối tượng ưu tiên đối với phương thức xét học bạ THPT

Bảng quy đổi điểm ưu tiên đối với từng đối tượng cụ thể:

| Đối tượng | Điều kiện | Điểm ưu tiên quy đổi |
|---|--|-----------------------------|
| Đối tượng 01: Thí sinh đạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia (<i>Giải khuyến khích trở lên</i>) với điều kiện môn đạt giải có trong tổ hợp xét tuyển và Chứng nhận đạt giải còn trong thời hạn 03 năm kể từ ngày cấp. | Giải nhất | 10.00 |
| | Giải nhì | 9.00 |
| | Giải ba | 8.00 |
| | Giải khuyến khích | 7.00 |
| Đối tượng 02: Thí sinh có chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế IELTS từ 5.0 trở lên hoặc tương đương (<i>Cụ thể: TOEFL ITP từ 513 trở lên, TOEFL IBT từ 65 trở lên</i>) và Chứng chỉ còn trong thời hạn 02 năm kể từ ngày dự thi. | IELTS: 8.0 - 9.0 TOEFL ITP: 650 - 677 TOEFL IBT: 110 - 120 | 10.00 |
| | IELTS: 7.5 TOEFL ITP: 610 - 649 TOEFL IBT: 102 - 109 | 9.00 |
| | IELTS: 7.0 TOEFL ITP: 590 - 607 TOEFL IBT: 94 - 101 | 8.00 |
| | IELTS: 6.5 TOEFL ITP: 571 - 589 TOEFL IBT: 79 - 93 | 7.00 |
| | IELTS: 6.0 TOEFL ITP: 550 - 568 TOEFL IBT: 60 - 78 | 6.00 |
| | IELTS: 5.5 TOEFL ITP: 500 - 549 TOEFL IBT: 46 - 59 | 5.00 |
| | IELTS: 5.0 TOEFL ITP: 477 - 499 TOEFL IBT: 35 - 45 | 4.00 |
| | | |
| Đối tượng 03: Thí sinh đạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp Tỉnh, Thành phố (<i>Giải Ba trở lên</i>) với điều kiện môn đạt giải có trong tổ hợp xét tuyển và Điểm học lực THPT 03 năm liên tiếp đạt từ Khá trở lên. | Giải nhất | 5.00 |
| | Giải nhì | 4.00 |
| | Giải ba | 3.00 |
| Đối tượng 04: Thí sinh là học sinh các trường chuyên trên toàn quốc với điều kiện môn học chuyên có trong tổ hợp xét tuyển và Điểm học lực THPT 03 năm liên tiếp đạt loại Khá trở lên. | | 4.00 |
| Đối tượng 05 (Chỉ áp dụng khi xét tuyển vào ngành Báo chí): Thí sinh có tối thiểu 03 tác phẩm thuộc loại hình báo in thuộc một trong các thể loại: Tin sâu, Bài phản ảnh, Bình luận, Ký/tản văn (có xác nhận của toà soạn) và điểm học lực THPT 03 năm liên tiếp đạt loại Giỏi trở lên. | | 5.00 |

Riêng đối với ngành Ngôn ngữ Anh, điểm ưu tiên áp dụng với các đối tượng 01, 03 và 04 khi thí sinh đạt giải học sinh giỏi môn Tiếng Anh hoặc là học sinh chuyên Anh.

2.4. Thời gian, danh mục hồ sơ đăng ký xét tuyển và phương thức nộp hồ sơ, lệ phí

2.4.1. Thời gian nộp hồ sơ xét tuyển theo học bạ (dự kiến):

+ Từ ngày 15/05/2021 (thời gian cụ thể Nhà trường thông báo sau).

2.4.2. Danh mục hồ sơ đăng ký xét tuyển bao gồm:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu của Trường);

+ Bản photocopy hộ khẩu thường trú, chứng minh thư nhân dân;

+ Bản photo công chứng học bạ THPT;

+ Bản photo công chứng Bằng tốt nghiệp THPT đối với những thí sinh tốt nghiệp năm 2020 trở về trước hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT đối với những thí sinh tốt nghiệp năm 2021;

Đối với thí sinh hưởng đối tượng ưu tiên bắt buộc phải có minh chứng (minh chứng là bản gốc hoặc giấy chứng nhận được photo có công chứng).

2.4.3. Phương thức nộp hồ sơ và lệ phí

2.4.3.1. Lệ phí: 30.000đ/ nguyện vọng

Đối với thí sinh không nộp trực tiếp tại Trường, Thí sinh chuyển lệ phí qua số tài khoản Tuyển sinh của Trường, đồng thời gửi xác nhận chuyển tiền về Trường để xác nhận.

Số tài khoản: 21210000556765

Ngân hàng: Thương mại và Phát triển Việt Nam (BIDV)

Chi nhánh: Tây Hồ

Nội dung: Lệ phí xét tuyển + Số CMND

2.4.3.2. Phương thức nộp hồ sơ:

Thí sinh có thể lựa chọn một trong các phương thức nộp sau:

- Nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển trực tiếp tại Trường Đại học Văn hoá Hà Nội

- Gửi chuyển phát nhanh về địa chỉ: Phòng Đào tạo, Quản lý Khoa học và Hợp tác quốc tế, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, số 418 Đường La Thành, Quận Đống Đa, Hà Nội.

- Đăng ký xét tuyển trực tuyến tại địa chỉ: www.ts.huc.edu.vn

3. XÉT HỌC BẠ THPT KẾT HỢP THI NĂNG KHIẾU

(Dành riêng cho thí sinh xét tuyển ngành, chuyên ngành có tổ hợp năng khiếu)

3.1. Đối tượng xét tuyển

- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc thí sinh đạt tốt nghiệp THPT tại kì thi Tốt nghiệp THPT năm 2021.

3.2. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào và điều kiện nộp hồ sơ ĐKXT

Thí sinh đăng ký xét tuyển ngành, chuyên ngành có tổ hợp năng khiếu N00, N05 (Ngành Sáng tác văn học; chuyên ngành Biểu diễn nghệ thuật, chuyên ngành Tổ chức sự kiện văn hóa thuộc ngành Quản lý văn hóa) và đủ các điều kiện dưới đây:

- Điểm trung bình cộng môn Ngữ văn 03 năm phải đạt từ 5.0 trở lên.

3.3. Nguyên tắc xét tuyển

Thí sinh dự thi các ngành/ chuyên ngành nghệ thuật phải dự thi năng khiếu tại Trường Đại học Văn hóa Hà Nội và đăng ký nguyện vọng xét tuyển vào ngành, chuyên ngành có

tổ hợp năng khiếu (N00, N05). Việc xét tuyển được thực hiện theo thứ tự ưu tiên của các nguyện vọng, thí sinh chỉ trúng tuyển vào 01 nguyện vọng ưu tiên cao nhất có thể trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký.

3.3.1. Cách tính điểm xét tuyển (ĐXT):

* **Điểm trung bình cộng môn Ngữ văn = (Lớp 10 + Lớp 11 + Lớp 12) / 3**

* **Điểm xét tuyển = Điểm NK1 + Điểm NK2 + Điểm TBC môn Ngữ văn + Điểm UT**

*Trong đó:

- Điểm TB môn Ngữ văn là điểm trung bình 03 năm.
- Điểm TB môn, điểm thi năng khiếu và điểm xét tuyển được làm tròn đến hai chữ số thập phân.
- Điểm UT là điểm ưu tiên đã quy đổi theo đối tượng ưu tiên (nếu có) được quy định tại mục 3.3.2.

3.3.2. Quy định điểm ưu tiên

3.3.2.1. Đối tượng ưu tiên tuyển sinh, khu vực tuyển sinh.

Thí sinh được hưởng ưu tiên theo chính sách ưu tiên trong tuyển sinh được Quy định tại Điều 7 - Quy chế tuyển sinh đại học chính quy năm 2021.

3.3.2.2. Đối tượng ưu tiên đối với phương thức xét học bạ THPT

Bảng quy đổi điểm ưu tiên đối với từng đối tượng cụ thể:

Đối với thí sinh xét tuyển vào ngành Quản lý văn hoá, chuyên ngành Biểu diễn nghệ thuật, Tổ chức sự kiện văn hoá.

| Đối tượng | Điều kiện | Điểm ưu tiên quy đổi |
|--|------------------|----------------------|
| Đối tượng 01: Thí sinh có năng khiếu nghệ thuật đạt giải cá nhân chính thức (Giải Ba trở lên) trong các cuộc thi nghệ thuật cấp Tỉnh, Thành phố trở lên | Giải Nhất | 5.00 |
| | Giải Nhì | 4.00 |
| | Giải Ba | 3.00 |
| Đối tượng 02: Thí sinh đã tốt nghiệp các trường Trung cấp hoặc Cao đẳng Văn hoá nghệ thuật thuộc các ngành về ca, múa, nhạc đạt loại Khá trở lên. | | 6.00 |
| Đối tượng 03: Thí sinh có năng khiếu nghệ thuật thi đỗ vào vòng chung kết xếp hạng các cuộc thi tìm kiếm tài năng nghệ thuật do các đài truyền hình, đài phát thanh các tỉnh, TP và Trung ương tổ chức và đạt giải. | Giải Nhất | 5.00 |
| | Giải Nhì | 4.00 |
| | Giải Ba | 3.00 |

Đối với thí sinh xét tuyển vào ngành Sáng tác văn học:

| Loại đối tượng ưu tiên | Điểm ưu tiên quy đổi |
|---|----------------------|
| Đạt một trong các điều kiện sau: + Đạt giải Nhất, Nhì trong kỳ thi HSG cấp Tỉnh/Thành phố môn Ngữ văn. + Đạt giải trong các cuộc thi sáng tác văn học của các Hội Văn học nghệ thuật, các tạp chí địa phương; các cuộc vận động sáng tác của ban, ngành, đoàn thể, tổ chức cơ quan báo chí truyền thông của trung ương. | 7.00 |

| | |
|--|-------------|
| <p>Đạt một trong các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đạt giải Ba, Khuyến khích trong kỳ thi HSG cấp Tỉnh/Thành phố môn Ngữ văn. + Có tác phẩm đã đăng tải trên các báo, tạp chí chuyên ngành về văn học nghệ thuật và được Hội đồng tuyển sinh Trường đánh giá đạt chất lượng tốt. + Có tác phẩm văn học đã xuất bản được Hội đồng tuyển sinh Trường đánh giá có chất lượng tốt hoặc có triển vọng. | 5.00 |
|--|-------------|

3.4. Quy trình thi năng khiếu

3.4.1. Ngành Quản lý văn hóa:

Sau khi kết thúc thời hạn nhận hồ sơ đăng ký dự thi, trường sẽ tổ chức thi tuyển các môn năng khiếu. Kết quả của các môn thi năng khiếu sẽ kết hợp với điểm trung bình cộng môn Ngữ Văn 03 năm để xét tuyển theo ngành, chuyên ngành thí sinh đã đăng ký.

- Thời gian dự kiến thi năng khiếu: ngày 01/07 - 03/07/2021.

* *Chuyên ngành Biểu diễn nghệ thuật:*

Tổ hợp N00 (Ngữ văn-Năng khiếu 1-Năng khiếu 2)

+ Môn Năng khiếu 1: Chọn 1 trong các loại hình: Thanh nhạc, Múa, Tiểu phẩm sân khấu.

+ Môn Năng khiếu 2: Thâm âm, tiết tấu.

* *Chuyên ngành Tổ chức sự kiện văn hóa:*

Tổ hợp N05 (Ngữ văn-Năng khiếu 1-Năng khiếu 2):

+ Môn Năng khiếu 1: Chọn 1 trong các loại hình: Thanh nhạc, Múa, Tiểu phẩm sân khấu.

+ Môn Năng khiếu 2: Xây dựng kịch bản sự kiện.

3.4.2. Ngành Sáng tác văn học:

Trường tổ chức 2 vòng thi Sơ tuyển và Chung tuyển cụ thể như sau:

Vòng sơ tuyển:

+ Thí sinh gửi tác phẩm dự tuyển về Hội đồng tuyển sinh của Trường theo số lượng tối thiểu (1 tác phẩm nhưng không giới hạn số tác phẩm tối đa) ứng với một trong các thể loại sau: Thơ; truyện ngắn, ký, tản văn, tùy bút; tiểu thuyết, trường ca, kịch; tiểu luận, nghiên cứu - phê bình văn học, dịch thuật văn học.

+ Yêu cầu: thời gian nộp tác phẩm sơ tuyển từ nay đến hết ngày 15/06/2021. Tác phẩm được đánh máy trên khổ giấy A4. Đối với tác phẩm đã được in hoặc đăng tải, cần photo toàn văn bao gồm cả trang bìa.

+ Công bố kết quả sơ tuyển: Dự kiến trước ngày 20/06/2021.

- *Vòng chung tuyển: Dự kiến ngày 01/07-03/07/2021.*

+ Thi hai môn: Sáng tác tác phẩm theo chủ đề thuộc một trong các thể loại trên trong thời gian 3 tiếng; Phỏng vấn trực tiếp về các tác phẩm đã nộp sơ tuyển; quan niệm văn chương và những hiểu biết về đời sống văn học hiện nay.

3.5. Thời gian, danh mục hồ sơ đăng ký xét tuyển và phương thức nộp hồ sơ, lệ phí

3.5.1. Thời gian nộp hồ sơ xét tuyển (dự kiến): đến hết ngày 15/06/2021.

3.5.2. Danh mục hồ sơ đăng ký xét tuyển bao gồm:

- + Phiếu đăng ký dự thi và xét tuyển (theo mẫu của Trường);
- + Bản photocopy hộ khẩu thường trú, chứng minh thư nhân dân;
- + Bản photo công chứng học bạ THPT;
- + Bản photo công chứng Bằng tốt nghiệp THPT đối với những thí sinh tốt nghiệp năm 2020 trở về trước hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT đối với những thí sinh tốt nghiệp năm 2021;

Đối với thí sinh hưởng đối tượng ưu tiên bắt buộc phải có minh chứng (minh chứng là bản gốc hoặc giấy chứng nhận được photo có công chứng).

3.5.3. Phương thức nộp hồ sơ và lệ phí

3.5.3.1. Lệ phí: 350.000đ/ hồ sơ

Đối với thí sinh không nộp trực tiếp tại Trường, Thí sinh chuyển lệ phí qua số tài khoản Tuyển sinh của Trường, đồng thời gửi xác nhận chuyển tiền về Trường để xác nhận.

Số tài khoản: 21210000556765

Ngân hàng: Thương mại và Phát triển Việt Nam (BIDV)

Chi nhánh: Tây Hồ

Nội dung: Lệ phí xét tuyển + Số CMND

3.5.3.2. Phương thức nộp hồ sơ:

Thí sinh có thể lựa chọn một trong các phương thức nộp sau:

- Nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển trực tiếp tại Trường Đại học Văn hoá Hà Nội
- Gửi chuyển phát nhanh về địa chỉ: Phòng Đào tạo, Quản lý Khoa học và Hợp tác quốc tế, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, số 418 Đường La Thành, Quận Đống Đa, Hà Nội.
- Đăng ký xét tuyển trực tuyến tại địa chỉ:

4. XÉT TUYỂN THEO ĐIỂM THI THPT NĂM 2021

4.1. Đối tượng tuyển sinh

Thí sinh xét đạt tốt nghiệp trong kỳ thi Tốt nghiệp THPT năm 2021.

4.2. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào và điều kiện nộp hồ sơ ĐKXT

Thí sinh có kết quả thi Tốt nghiệp THPT năm 2021, tổ hợp thi và đăng ký xét tuyển vào Trường đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào và không có môn thi nào trong tổ hợp xét tuyển có kết quả từ 1.0 điểm trở xuống.

4.3. Nguyên tắc xét tuyển

Thí sinh được Đăng ký xét tuyển không giới hạn số nguyện vọng và phải sắp xếp nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (Nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất). Việc xét tuyển được thực hiện theo thứ tự ưu tiên của các nguyện vọng, thí sinh chỉ trúng tuyển vào 01 nguyện vọng ưu tiên cao nhất có thể trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký.

4.4. Thời gian nộp hồ sơ, lệ phí

- Thời gian: Theo Quy chế Tuyển sinh năm 2021, Lịch tuyển sinh năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Hình thức:

+ Đối với đợt xét tuyển đợt 1, thí sinh đăng ký xét tuyển khi nộp cùng hồ sơ đăng ký dự thi. Sau khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT, thí sinh được điều chỉnh nguyện vọng 01 lần trong thời gian quy định, bằng phương thức trực tuyến hoặc trực tiếp tại nơi đăng ký dự thi.

+ Đối với các đợt xét tuyển bổ sung, thí sinh xem thông báo điều kiện xét tuyển bổ sung tại website của Trường: www.huc.edu.vn.

III. LIÊN HỆ VÀ HỖ TRỢ TUYỂN SINH

1. Website Trường: www.huc.edu.vn

2. Trang Tuyển sinh của Trường Đại học Văn hoá Hà Nội: www.ts.huc.edu.vn

3. Facebook Phòng Đào tạo, QLKH & HTQT: www.facebook.com/daotaohuc

4. Thông tin trực hỗ trợ để giải đáp thắc mắc:

| TT | Họ và tên | Chức danh, chức vụ | Điện thoại | Email |
|----|-----------------------------|------------------------------------|--------------------------------------|-------------------|
| | Phòng Đào tạo, QLKH và HTQT | | 02438511971 Máy lẻ 104,105,106 | daotao@huc.edu.vn |
| 1. | Nông Anh Nga | Phó Trưởng phòng ĐT, QLKH&HTQT | 0904107369 | ngana@huc.edu.vn |
| 2. | Nguyễn Thị Hoài Vân | Chuyên viên phòng ĐT, QLKH&HTQT | 0902171666 | vanth@huc.edu.vn |
| 3. | Trần Quốc Hưng | Chuyên viên phòng ĐT, QLKH&HTQT | 0898989420 | hungtq@huc.edu.vn |
| 4. | Nghiêm Nam Hùng | Chuyên viên phòng ĐT, QLKH&HTQT | 0982355467 | hungnn@huc.edu.vn |

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Phạm Thị Thu Hương